

Số: 161/2024/QĐCNTTLH

TP. Vinh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
- Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Ngọc N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 21 tháng 05 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Nguyễn Kiều O

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 06 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Kiều O, sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm 4, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Tạm trú tại: số nhà 22, đường C, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Và Anh Trần Ngọc N, sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm 4, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Tạm trú tại: số nhà 22, đường C, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 06 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 06 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Ngọc N

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Ngọc N có 01 con chung là Trần Thị Bảo N1, sinh ngày 04/08/2015

Ly hôn chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Ngọc N thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Kiều O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Ngọc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 07/2024 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Kiều O có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Trần Ngọc N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Ngọc N không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Vinh;
- THADS TP. Vinh;
- UBND xã N, thị xã T
(GCNKH số 40 ngày 30/03/2016)
- Lưu Tòa án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung